

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/HS – ST
Ngày: 29 – 4 – 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Trung Lợi.

Bà Phạm Thị Hồng Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST - HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Hoàng Văn T, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1977; tại: Xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn Q, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh K (đã chết) và bà Hà Thị V (đã chết); có vợ là Đào Thị L đã ly hôn; tiền án: Bản án số 19/2017/ HSST ngày 07 – 4 – 2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt Hoàng Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền S: Không; nhân thân: Ngày 12 – 01 - 2004 Hoàng Văn T bị Công an huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 15 – 10 - 2014 Hoàng Văn T bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (cả hai lần xử phạt vi phạm hành chính nêu trên đều đã được xóa);

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19 – 11 - 2020 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. (có mặt)

- Bị cáo: Hoàng Minh H, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1966; tại: Xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Tổ 02 (tổ 03 cũ), thị trấn N, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình C (đã chết) và bà Hoàng Thị D (đã chết); có vợ là Hoàng Thị T đã ly hôn và 02 con, con lớn 28 tuổi, con nhỏ 24 tuổi; tiền án: Bản án số 107/2012/HSST ngày 29 – 11 – 2012

của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt Hoàng Minh H 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền S: Không; nhân thân: Ngày 19 – 01 - 2006 Hoàng Minh H bị Tòa án nhân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19 – 02 - 2021 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. (có mặt)

- *Bị hại:*

+ Ông Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. (có mặt)

+ Ông Trần Mạnh S, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện V, tỉnh Yên Bái. (có mặt).

+ Ông Lưu Thế V, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện V, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt).

+ Bà Phan Thị Th, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ dân phố 09, thị trấn H, huyện V, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi liên quan:*

+ Ông Lý Kim D, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt)

+ Ông Hoàng Chí V, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 28 – 9 - 2020 Hoàng Văn T cùng Hoàng Minh H chuẩn bị công cụ gồm 02 con dao khoanh (loại dao chuyên dùng bóc vỏ quế), 04 thanh tre, 02 bao tải xác rắn và dây thừng với mục đích đi trộm cắp vỏ quế bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng và chi tiêu cho bản thân. Khoảng 01 giờ ngày 29 – 09 - 2020, T chở H bằng xe mô tô của T (nhãn hiệu Hon da Wawe α , xe không có biển kiểm soát) đến khu vực dốc B thuộc thôn V, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. T giấu xe ở ven đường Quốc lộ 32. Sau đó, T và H đi bộ lên đồi quế của gia đình ông Nguyễn Trọng Q, trú tại: thôn V, xã C, huyện V với mục đích để bóc trộm vỏ quế. T và H đã bóc trộm vỏ của 12 cây quế, mỗi cây bóc từ 03 đến 05 khoanh vỏ, mỗi khoanh dài khoảng 50cm. Khoảng 03 giờ ngày 29 – 09 – 2020 T và H cho số vỏ quế vào 02 bao tải và mang xuống vị trí giấu xe mô tô để mang đi tiêu thụ thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, truy đuổi. T đã bị quần chúng nhân dân bắt giữ và đưa Tỉnh cùng tang vật đến Công an xã C để giải quyết còn H chạy Thát. Công an xã C đã tiến hành kiểm tra khối lượng vỏ quế mà T và H trộm cắp của gia đình ông Nguyễn Trọng Q là 59 kg. Quá trình bắt giữ Hoàng Văn T vào ngày 29 – 9 - 2020 do bức xúc nên quần chúng nhân dân đã đập phá, làm hư hỏng một số bộ phận xe

mô tô của T. Đến ngày 19 – 02 - 2021 H đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V bắt tạm giam.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn T và Hoàng Minh H còn khai nhận: Đêm ngày 27 – 9 - 2020 rạng sáng ngày 28 – 9 - 2020 T và H đã bóc trộm vỏ 19 cây quế của gia đình ông Nguyễn Trọng Q. Sáng ngày 28 – 9 - 2020 T đem vỏ quế bóc trộm của gia đình ông Tuấn bán cho bà Hoàng Thị S, sinh năm: 1968; trú tại: Thôn S, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái được tổng số 90kg với số tiền 1.800.000 đồng. T và H đã sử dụng số tiền 1800.000 đồng vào việc mua ma túy để sử dụng và chi tiêu hết cho cá nhân. Ngoài ra trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2020 T và H còn cùng nhau 06 lần trộm cắp tài sản (vỏ quế) và T đã 01 lần một mình trộm cắp tài sản (vỏ quế). Cụ thể như sau:

+ Khoảng tháng 5 năm 2020, T và H lên vào đồi quế của gia đình ông Lý Kim D, tại: thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái và bóc trộm vỏ của 24 cây quế, được 60 kg vỏ quế tươi.

+ Khoảng tháng 8 năm 2020, T cùng H lên vào đồi quế của gia đình bà Phan Thị Th, tại: Tổ dân phố 09, thị trấn H, huyện V, tỉnh Yên Bái và bóc trộm vỏ của 45 cây quế, được 133,2 kg vỏ quế tươi.

+ Khoảng đầu tháng 9 năm 2020, T và H lên vào đồi quế của gia đình ông Trần Mạnh S, tại: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện V và bóc trộm vỏ của 20 cây quế, được 80,86 kg vỏ quế tươi.

+ Ngày 7 – 9 - 2020 T và H lên vào đồi quế ở thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái của gia đình ông Lưu Thế V, trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện V và bóc trộm vỏ của 06 cây quế, được 200 kg vỏ quế tươi.

+ Ngày 19/9/2020 T và H lên vào đồi quế ở thôn K, xã B, huyện V của gia đình ông Lưu Thế V, trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện V và bóc trộm vỏ của 04 cây quế, được 100 kg vỏ quế tươi.

+ Khoảng cuối tháng 9 năm 2020 T và H lên vào đồi quế tại thôn V, xã C, huyện V của gia đình bà Nguyễn Thị M, trú tại: Thôn N, xã C, huyện V và bóc trộm vỏ của 28 cây quế, được 50 kg vỏ quế tươi.

+ Khoảng tháng 6 năm 2020, T một mình đi đến khu vực đồi L và lên vào đồi quế thuộc thôn Đ, xã T, huyện V của gia đình ông Hoàng Chí V, trú tại: Thôn B, xã T, huyện V và bóc trộm vỏ của 10 cây quế, được 50 kg vỏ quế tươi.

Những lần trộm cắp vỏ quế nêu trên thì T và H đều bán cho những người thu mua quế rong không quen biết.

+ Tại bản Kết luận định giá tài sản số 33/KL - ĐG ngày 26 – 10 - 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Yên Bái kết luận:

- 90 kg vỏ quế tươi (được bóc từ những cây quế có độ tuổi khoảng 18 năm, chu vi gốc trung bình khoảng 60cm), thời điểm mất trộm tháng 9 - 2020, có trị giá qua khảo sát là 2.340.000 đồng.

- 59 kg vỏ quế tươi (được bóc từ những cây quế có độ tuổi khoảng 18 năm, chu vi gốc trung bình khoảng 60cm), thời điểm mất trộm tháng 9 - 2020, có trị giá qua khảo sát là 1.534.000 đồng (BL 61 – 62)

+ Tại bản Kết luận định giá tài sản số 36/KL - ĐG ngày 14 – 12 - 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Yên Bái kết luận:

- 60 kg vỏ quế tươi tại thời điểm tháng 5 - 2020, có giá trị qua khảo sát là 1.380.000 đồng.
- 50 kg vỏ quế tươi tại thời điểm tháng 6 - 2020 có giá trị qua khảo sát là 1.200.000 đồng.
- 133,2 kg vỏ quế tươi tại thời điểm tháng 8 - 2020 có giá trị qua khảo sát là 3.330.000 đồng.
- 200 kg vỏ quế tươi tại thời điểm tháng 9 - 2020 có giá trị qua khảo sát là 5.200.000 đồng.
- 100 kg vỏ quế tươi tại thời điểm tháng 9 - 2020 có giá trị qua khảo sát là 2.600.000 đồng.
- 50 kg vỏ quế tươi tại thời điểm tháng 9 - 2020 có giá trị qua khảo sát là 1.300.000 đồng.
- 80,86 kg vỏ quế tươi tại thời điểm tháng 9 - 2020 có giá trị qua khảo sát là 2.102.000 đồng. (BL 167 – 169).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 37/KL - ĐG ngày 31 – 12 - 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Yên Bái kết luận:

Một số phụ tùng xe mô tô loại xe Honda Wave α , màu sơn xanh, đã qua sử dụng bị thiệt hại do vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại thôn V, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái, thời điểm xảy ra là ngày 29 – 9 - 2020 có giá trị thiệt hại qua khảo giá là 1.440.000 đồng (BL 164 – 166)

* Vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- 89 kg vỏ quế, trong đó gồm: 30kg vỏ quế thu giữ ngày 29 – 9 - 2020 do bà Hoàng Thị S giao nộp và 59kg vỏ quế thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn T ngày 29 – 9 - 2020. Quá trình điều tra xác định số vỏ quế trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Trọng Q nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái đã trả lại cho ông Q quản lý, sử dụng.

- 01 con dao khoanh dùng bóc vỏ quế, chuôi gỗ, dài 29,4cm, lưỡi dao dài 18,4cm, bản dao chỗ rộng nhất 6,6 cm, đã qua sử dụng; 01 con dao khoanh dùng bóc vỏ quế, chuôi gỗ, dài 28,2cm, lưỡi dao dài 17,8cm, bản dao chỗ rộng nhất 6,2cm, đã qua sử dụng; 01 thanh tre dài 47cm, rộng 2cm; 01 thanh tre dài 44cm, rộng 02cm; 01 thanh tre dài 45cm, rộng 02cm; 01 thanh tre dài 58,4cm, rộng 02 cm; 01 dây thừng loại nhỏ, màu trắng đỏ dài 4,44m; 01 đoạn dây thừng loại nhỏ, màu trắng đỏ, dài 4,17m; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , màu xanh, không lắp biển kiểm soát.

* Về trách nhiệm dân S:

Bà Phan Thị Th, bà Nguyễn Thị M, ông Hoàng Chí V không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Ông Nguyễn Trọng Q yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; ông Lưu Thế V yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 7.800.000 đồng; ông Lý Kim D yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.380.000 đồng; ông Trần Mạnh S yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 2.102.000 đồng. Bà Hoàng Thị S yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 1.800.000 đồng.

* Quá trình điều tra các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

- Bản Cáo trạng số: 14/CT – VKS - VC ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, truy tố các bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Minh H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự.

* Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về đối với bản Cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

* *Tại phiên tòa:*

- Kiểm sát viên khi công bố bản Cáo trạng đã trình bày bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ “Tự thú” đối với Hoàng Minh H.

- Các bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Minh H khai nhận rõ ràng, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình và vật chứng cũng như tài sản tạm giữ, thu giữ nêu trên.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Minh H được nêu trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Minh H, phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Minh H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Hoàng Văn T và Hoàng Minh H.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) con dao khoanh dùng bóc vỏ quế, chuôi gỗ; 04 (bốn) thanh tre; 01 (một) dây thừng loại nhỏ, màu trắng đỏ dài 4,44m; 01 (một) đoạn dây thừng loại nhỏ, màu trắng đỏ, dài 4,17m;

- Tịch thu của Hoàng Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , màu xanh, không lắp biển kiểm soát để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 586, 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Minh H phải liên đới bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi liên quan trong vụ án như sau:

- Bị cáo Hoàng Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường cho: Ông Nguyễn Trọng Q là 5.000.000 đồng; ông Lưu Thế V là 3.900.000 đồng; ông Trần Mạnh S là 1.051.000 đồng và ông Lý Kim D là 690.000 đồng.

- Bị cáo Hoàng Minh H phải có nghĩa vụ bồi thường cho: Ông Nguyễn Trọng Q là 5.000.000 đồng; ông Lưu Thế V là 3.900.000 đồng; ông Trần Mạnh S là 1.051.000 đồng và ông Lý Kim D là 690.000 đồng.

5. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình S; khoản 1 Điều 23 và Điều 24 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 532.050 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

- Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Minh H không có ý kiến tranh luận gì đối với đề nghị của Kiểm sát viên đã nêu trên.

- Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Minh H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện V, tỉnh Yên Bái; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra thì các bị cáo, các bị hại, các người có quyền lợi liên quan và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa các bị cáo, các bị hại có mặt thì không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Minh H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với các kết luận định giá tài sản; Phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái đã truy tố đối với các bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Minh H. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 5 - 2020 đến ngày 29 - 9 - 2020 các bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Minh H đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (vỏ quế). Cụ thể như sau:

+ Khoảng tháng 8 năm 2020, tại: Tổ dân phố 09, thị trấn H, huyện V, tỉnh Yên Bái. Hoàng Văn T và Hoàng Minh H đã cùng nhau thực hiện hành vi bóc trộm vỏ 45 cây quế của gia đình bà Phan Thị Th. Số vỏ quế tươi mà T và H chiếm đoạt của gia đình bà Phan Thị Th là 133,2kg, trị giá là 3.330.000 đồng

+ Khoảng đầu tháng 9 năm 2020, tại: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện V, tỉnh Yên Bái. Hoàng Văn T và Hoàng Minh H đã cùng nhau thực hiện hành vi bóc trộm vỏ của 20 cây quế của gia đình ông Trần Mạnh S. Số vỏ quế mà T và H chiếm đoạt của gia đình ông Trần Mạnh S là 80,86 kg, trị giá là 2.102.000 đồng.

+ Ngày 07/9/2020; tại: Thôn K, xã B, huyện V. Hoàng Văn T và Hoàng Minh H đã cùng nhau thực hiện hành vi bóc trộm vỏ 06 cây quế của gia đình ông Lưu Thế V, trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện V. Số vỏ quế mà T và H trộm cắp được của gia đình ông Lưu Thế V là 200kg vỏ quế tươi, trị giá là 5.200.000 đồng

+ Ngày 19/9/2020; tại: Thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái. Hoàng Văn T và Hoàng V H đã cùng nhau thực hiện hành vi bóc trộm vỏ 04 cây quế của gia đình ông Lưu Thế V, trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện V. Số vỏ quế mà T và H trộm cắp được của gia đình ông Lưu Thế V là 100kg vỏ quế tươi, trị giá là 2.600.000 đồng

+ Ngày 28/9/2020 tại khu vực dốc B thuộc thôn V, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Hoàng Văn T và Hoàng Minh H đã cùng nhau thực hiện hành vi bóc trộm vỏ 19 cây quế của gia đình ông Nguyễn Trọng Q. Số vỏ quế mà T và H trộm cắp được của gia đình ông Nguyễn Trọng Q là 90kg vỏ quế tươi, trị giá là 2.340.000 đồng.

Tổng cộng tài sản mà Hoàng Văn T và Hoàng Minh H đã trộm cắp là: 15.572.000 đồng

Các bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Minh H là những người có đủ năng lực, trách nhiệm hình S, nhận thức được pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm sở hữu tài sản. Nhưng vì động cơ và mục đích để có tiền chi tiêu và mua ma túy để sử dụng nên các bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Minh H đã lợi dụng đêm tối, lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu tài sản nêu trên để cùng nhau cố ý lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của họ.

Hành vi của Hoàng Văn T và Hoàng Minh H nêu trên cùng với giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt theo Kết quả định giá nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Ngoài các hành vi trộm cắp tài sản nêu trên bị truy tố thì T và H còn thực hiện hành vi trộm cắp như sau: Khoảng tháng 5 năm 2020, T và H bóc trộm vỏ của 24 cây quế, được 60kg vỏ quế tươi, trị giá 1.380.000 đồng của gia đình ông Lý Kim D, trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Yên Bái. Khoảng tháng 6 năm 2020, T một mình đi đến khu vực đèo L thuộc thôn Đ, xã T, huyện V. T bóc trộm vỏ của 10 cây quế, được 50kg vỏ quế tươi, trị giá là 1.200.000 đồng của gia đình ông Hoàng Chí V, trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Khoảng cuối tháng 9 năm 2020, tại: Thôn V, xã C, huyện V. T và H đã bóc trộm vỏ của 28 cây quế, được 50kg vỏ quế tươi, trị giá là 1.200.000 đồng của gia đình bà Nguyễn Thị M, trú tại: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Ngày 28 – 9- 2020 T và H bóc trộm vỏ của 12 cây quế, được 59 kg vỏ quế tươi, trị giá là 1.534.000 đồng của gia đình ông Nguyễn Trọng Q, trú tại: Thôn V, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nhưng do trị giá tài sản của những lần mà T và H chiếm đoạt này có trị giá dưới 2.000.000 đồng, mặt khác trước khi thực hiện hành vi chiếm đoạt thì T và H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó Công an huyện V, tỉnh Yên Bái đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn T và Hoàng Minh H là đúng quy định pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử: Chấp nhận nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V và đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà, kết tội các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Minh H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[5] *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:* Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Minh H là nguy hiểm cho xã

hội và đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, đó là quyền được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Việc trộm cắp tài sản của các bị cáo T, H đã góp phần làm mất ổn định trật tự xã hội tại địa phương. Do vậy cần xử lý các bị cáo T, H theo quy định pháp luật, tuy nhiên trong vụ án này các bị cáo phạm tội nhưng tính chất và mức độ gây nguy hiểm cho xã hội không lớn.

[6] Xét vai trò của bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Hoàng Minh H trong vụ án thì thấy: Khi thực hiện tội phạm thì giữa các bị cáo đều không có sự phân công, phân nhiệm và không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên không phải là tội phạm có tổ chức. Bị cáo T là người chuẩn bị công cụ, phương tiện và rủ rê bị cáo H, bị cáo H là người giúp sức cho bị cáo T và các bị cáo đều là người thực hành tích cực trong việc trộm cắp tài sản. Vì vậy trong vụ án này các bị cáo cùng là đồng phạm trong vụ án và bị cáo T là người giữ vai trò chính trong vụ án.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Hoàng Minh H đã cùng nhau 05 lần trộm cắp tài sản (vỏ quế) như đã nêu trên và trị giá tài sản trong mỗi lần trộm cắp này đều từ 2.000.000 đồng trở lên. Do đó bị cáo T và bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội từ 02 lần trở lên”. Ngoài ra bị cáo T và bị cáo H đều là những người đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nay các bị cáo lại phạm tội do cố ý. Vì vậy, các bị cáo T và H đều phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”. Trên đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật tố tụng Hình sự cần được áp dụng đối với bị cáo T và bị cáo H khi xem xét quyết định hình phạt.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Minh H tuy phạm tội nhưng thiệt hại mà các bị cáo gây ra là không lớn; Trong quá trình điều tra thì các bị cáo đã tự thú khai nhận hành vi phạm tội khi chưa bị phát hiện; tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận đầy đủ rõ ràng về hành vi phạm tội của mình thể hiện rõ thái độ thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo T và bị cáo H khi xem xét quyết định hình phạt.

Bị cáo T, có cha là ông Hoàng Minh K, ông K là người có công với nước và đã được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo T khi xem xét quyết định hình phạt.

[9] Trước khi phạm tội thì bị cáo T và bị cáo H đều là những người không có tiền sự. Nhưng xét về nhân thân các bị cáo như đã nêu trên thì thấy: Bị cáo T đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa, bị cáo H đã 01 lần bị kết án về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích. Ngoài ra bị cáo T và bị cáo H đều là những người có 01 tiền án như đã nêu trên. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thì T và H đều khai nhận là người đã có hành vi sử dụng ma túy nhiều năm và lệ thuộc vào ma túy dẫn đến nghiện ma túy. Như vậy đã cho thấy các bị cáo là những người nhân thân không tốt.

[7] Từ những nhận định trên đây xét thấy cần cách ly các bị cáo T và H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành

người công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần răn đe, giáo dục người khác ý thức tuân thủ pháp luật và nhằm mục đích đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[8] *Về hình phạt bổ sung:*

Quá trình điều tra xác V của Công an huyện V và tại phiên tòa đã cho thấy: Các bị cáo T và H đều là những người nghiện ma túy và không có tài sản. Bị cáo Tỉnh thuộc hộ cận nghèo, sống phụ thuộc anh chị em ruột. Do đó việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với T và H là không khả thi. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với T và H.

[9] *Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:*

- Đối với 89 kg vỏ quế, trong đó gồm: 30kg vỏ quế thu giữ ngày 29 – 9 - 2020 do bà Hoàng Thị S giao nộp và 59kg vỏ quế thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn T ngày 29 – 9 - 2020. Quá trình điều tra xác định số vỏ quế trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Trọng Q nên Công an huyện V đã trả lại cho ông Q quản lý, sử dụng là phù hợp với quy định pháp luật.

- Đối với: 01 con dao khoanh dùng bóc vỏ quế, chuôi gỗ, dài 29,4cm; lưỡi dao dài 18,4cm, bản dao chỗ rộng nhất 6,6cm, dao đã cũ qua sử dụng; 01 con dao khoanh dùng bóc vỏ quế, chuôi gỗ, dài 28,2cm; lưỡi dao dài 17,8cm, bản dao chỗ rộng nhất 6,2cm, dao đã cũ qua sử dụng; 01 thanh tre dài 47cm, bản rộng 2cm; 01 thanh tre dài 44cm, bản rộng 02cm; 01 thanh tre dài 45cm, bản rộng 02cm; 01 thanh tre dài 58,4cm, bản rộng 02 cm; 01 đoạn dây thừng loại nhỏ, màu trắng đỏ dài 4,44m; 01 đoạn dây thừng loại nhỏ, màu trắng đỏ, dài 4,17m; Xét các đồ vật nêu trên mà bị cáo Tỉnh và bị cáo H đã sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Công an huyện V, tỉnh Yên Bái đã thu giữ của Hoàng Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , màu xanh, không có biển kiểm soát, yếm xe bên phải bị vỡ, mặt đồng hồ công tơ mét bị vỡ kính; phần vỏ nhựa trên đèn pha, gương chiếu hậu bên trái và cụm đèn báo tín hiệu sau, đuôi xe đều bị vỡ, trên phần nhựa của xe có nhiều vết trầy xước, nứt vỡ, xe cũ đã qua sử dụng; xe không có chìa khóa, hiện đang khóa cổ xe. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được T đã sử dụng chiếc xe này để làm phương tiện phạm tội. Vì vậy cần tịch thu của T chiếc xe mô tô nêu trên để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] *Về trách nhiệm dân sự:*

Quá trình điều tra: Bà Phan Thị Th, bà Nguyễn Thị M, ông Hoàng Chí V không yêu cầu các bị cáo T và H phải bồi thường. Bà Hoàng Thị S yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 1.800.000 đồng. Tại biên bản tổng đạt ngày 15 – 4 – 2021, bà Phan Thị Th, bà Nguyễn Thị M, ông Hoàng Chí V đều có ý kiến đề nghị Tòa xét xử vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo T và H phải bồi thường. Tại biên bản tổng đạt ngày 16 – 4 – 2021 bà Hoàng Thị S đề nghị Tòa xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường. Do bà Phan Thị Th, bà Nguyễn Thị M, ông Hoàng Chí V và bà Hoàng Thị S không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Q yêu cầu T và H phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, với lý do đòi quế của gia đình ông bị T và H bóc lột nên đã phải giảm giá cho người mua toàn bộ đòi quế gây thiệt hại về kinh tế và 60 kg vỏ quế tươi không thu hồi được.

Đối với tài sản (vỏ quế) mà các bị cáo T và H đã trộm cắp không thu hồi được để trả lại cho các chủ sở hữu, gồm: Ông Lưu Thế V yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 300 kg vỏ quế tươi với số tiền là 7.800.000 đồng; ông Lý Kim D yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 60 kg vỏ quế tươi với số tiền là 1.380.000 đồng; ông Trần Mạnh S yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 80,86 kg vỏ quế tươi với số tiền là 2.102.000 đồng.

Tổng cộng số tiền mà T và H phải bồi thường cho các ông nêu trên là: 21.282.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: T và H đều khai nhận số tiền có được từ những lần trộm cắp tài sản (vỏ quế) thì T và H đều sử dụng chung. Do vậy buộc bị cáo T và bị cáo H phải có nghĩa vụ liên đới về việc bồi thường cho ông Nguyễn Trọng Q, ông Lưu Thế V, ông Lý Kim D và ông Trần Mạnh S; trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường $\frac{1}{2}$ số tiền 21.282.000 đồng là 10.641.000 đồng cho các ông nêu trên. Cụ thể như sau: Bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Trọng Q là 5.000.000 đồng; ông Lưu Thế V là 3.900.000 đồng; ông Lý Kim D là 690.000 đồng và ông Trần Mạnh S là 1.051.000 đồng. Bị cáo H có nghĩa vụ bồi thường cho: Ông Nguyễn Trọng Q là 5.000.000 đồng; ông Lưu Thế V là 3.900.000 đồng; ông Lý Kim D là 690.000 đồng và ông Trần Mạnh S là 1.051.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo T và bị cáo H nhất trí bồi thường theo yêu cầu của các ông nêu trên với tổng số tiền là 21.282.000 đồng, trong đó phần của mỗi bị cáo là 10.641.000 đồng.

[11] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 và Điều 24 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Các bị cáo Hoàn Văn T và Hoàng Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 532.050 đồng án phí Dân sự sơ thẩm

[12] Các ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại tại phiên tòa có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử đều được xem xét, chấp nhận.

[13] Trong vụ án này:

- Đối với bà Hoàng Thị S là người mua 90 kg vỏ quế của Hoàng Văn T vào ngày 28 – 9 - 2020. Quá trình điều tra xác định khi mua vỏ quế của T thì bà S không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái không đề cập xử lý đối với bà S là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α của Hoàng Văn T bị quần chúng nhân dân đập phá làm hư hỏng một số bộ phận. Hành vi này có dấu hiệu của tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do giá trị tài sản bị thiệt hại dưới 2.000.000 đồng cũng như không xác định được ai là người đập phá, làm hư hỏng xe mô tô của Hoàng Văn T và T cũng không có yêu

cầu, đề nghị bồi thường nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái không đề cập xử lý là phù hợp.

Ngoài ra Hoàng Văn T khai nhận đã mua ma túy của một người đàn ông khoảng 35 đến 40 tuổi tại khu vực giáp ranh giữa xã C và thị trấn H, huyện V nhưng T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Văn T, Hoàng Minh H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19 – 11 – 2020

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Hoàng Minh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19 – 02 – 2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) con dao khoanh dùng bóc vỏ quế, chuôi gỗ; 04 (bốn) thanh tre; 01 (một) dây thừng loại nhỏ, màu trắng đỏ dài 4,44m; 01 (một) đoạn dây thừng loại nhỏ, màu trắng đỏ, dài 4,17m;

- Tịch thu của Hoàng Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , màu xanh, không lắp biển kiểm soát để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng nêu trên đã được Công an huyện V, tỉnh Yên Bái bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 4 năm 2021.

4. Về trách nhiệm dân S:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 586, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

- Bị cáo Hoàng Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường cho: Ông Nguyễn Trọng Q là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); ông Lưu Thế V là 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng); ông Trần Mạnh S là 1.051.000 (một triệu không trăm năm mươi một nghìn đồng) đồng và ông Lý Kim D là 690.000 đồng (sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

- Bị cáo Hoàng Minh H phải có nghĩa vụ bồi thường cho: Ông Nguyễn Trọng Q là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); ông Lưu Thế V là 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng); ông Trần Mạnh S là 1.051.000 (một triệu không trăm năm mươi một nghìn đồng) đồng và ông Lý Kim D là 690.000 đồng (sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Trọng Q, ông Lưu Thế V, ông Trần Mạnh S và ông Lý Kim D có đơn yêu cầu thi hành án nếu các bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân S.

5. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 và Điều 24 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 532.050 đồng (*năm trăm ba mươi hai nghìn không trăm năm mươi đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Minh H và ông Nguyễn Trọng Q, ông Trần Mạnh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Lưu Thế V, bà Phan Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Ông Lý Kim D, bà Nguyễn Thị M, ông Hoàng Chí V và bà Hoàng Thị S có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái
- Công an huyện V;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THA hình S;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đức Thúy